

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ ĐẤT ĐAI TẠI HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phạm Thanh Quế¹, Phạm Phương Nam², Hoàng Thị Hương³, Nguyễn Thị Thùy Dung⁴

¹*Trường Đại học Lâm nghiệp*

^{2,3}*Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

⁴*UBND huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội*

TÓM TẮT

Đánh giá công tác khiếu nại về đất đai, giải quyết khiếu nại (GQKN) về đất đai làm cơ sở đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác giải quyết khiếu nại về đất đai tại huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Số liệu thứ cấp liên quan đến giải quyết khiếu nại về đất đai được thu thập tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Huyện; số liệu sơ cấp được thu thập từ 144 hộ gia đình, cá nhân có khiếu nại về đất đai và 38 người liên quan trực tiếp đến giải quyết theo thẩm quyền các khiếu nại về đất đai. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đơn thư về khiếu nại đất đai đã giải quyết xong 180/212, số vụ việc còn lại chủ yếu đang trong thời hạn giải quyết; bên cạnh đó còn bất cập trong chính sách, pháp luật liên quan đến giải quyết khiếu nại về đất đai; hiểu biết và chấp hành pháp luật về đất đai của một số người dân còn hạn chế; đội ngũ cán bộ, phương tiện, kinh phí phục vụ công tác GQKN về đất đai còn hạn chế; một số xã chưa coi trọng công tác quản lý đơn thư khiếu nại, chưa báo cáo kịp thời tình trạng đơn thư khiếu nại phát sinh; chính lý biến động đất đai không được theo dõi, cập nhật thường xuyên... Những giải pháp được đề xuất gồm hoàn thiện quy định pháp luật liên quan đến công tác GQKN về đất đai; tăng cường tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân; nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác GQKN về đất đai; kiện toàn tổ chức, cán bộ, công chức và nguồn lực tài chính thực hiện GQKN về đất đai; công khai, minh bạch chính sách, pháp luật về quản lý sử dụng đất đai và các kết quả thanh tra, kiểm tra trong việc tiếp công dân, GQKN về đất đai...

Từ khóa: Đan Phượng, đất đai, khiếu nại.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, khiếu nại của công dân trong lĩnh vực đất đai diễn ra gay gắt, phức tạp ở hầu hết các địa phương trong cả nước, nhiều nơi đã trở thành điểm nóng (Lê Duyên Hà, 2017). Số lượng đơn thư vượt cấp gửi đến các cơ quan trung ương nhiều, nội dung thể hiện tính bức xúc gay gắt, không chấp nhận với cách giải quyết của chính quyền địa phương (Phạm Phương Nam và Hoàng Trung Thịnh, 2017). Số lượng công dân đến khiếu nại trực tiếp tại phòng tiếp dân của các địa phương và Trung ương hằng năm cao, nhiều vụ việc công dân tụ tập thành đoàn, đi xe, căng cờ, biểu ngữ... nhằm gây áp lực được giải quyết quyền lợi liên quan đến đất đai (Trần Mạnh Hùng, 2016). Đối với huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, trong giai đoạn 2012 - 2016, đã tiếp 1.385 lượt công dân với 428 vụ việc khiếu nại liên quan đến các nội dung kinh tế, xã hội, đất đai (trong đó, liên quan đến đất đai chiếm tỷ lệ lớn nhất, 49,53% tổng số vụ), UBND huyện đã giải quyết dứt điểm 351 vụ việc (chiếm 82,01% tổng số vụ), đang giải quyết là 77 vụ việc (chiếm 17,99%) trong đó có cả những vụ việc khiếu nại kéo dài từ 2012 đến 2017. Công tác

giải quyết khiếu nại về đất đai tại huyện Đan Phượng từ năm 2012 đến nay đã đạt được những kết quả nhất định, giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số hạn chế và bất cập nhất định trong công tác này nên vẫn xảy ra tình trạng khiếu nại về đất đai kéo dài vì chưa được giải quyết thấu tình, đạt lý... (Thanh tra huyện Đan Phượng, 2017). Do vậy, đánh giá công tác giải quyết khiếu nại về đất đai tại huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội là cần thiết nhằm tìm hiểu những nguyên nhân của những tồn tại làm cơ sở đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác giải quyết khiếu nại về đất đai trên địa bàn nghiên cứu trong thời gian tới.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Số liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, công tác quản lý, sử dụng đất, thực trạng khiếu nại và giải quyết khiếu nại về đất đai tại huyện Đan Phượng (giai đoạn 2012 - 2016) được thu thập tại Văn phòng HĐND - UBND huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện (Phòng TN và MT huyện) và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn huyện Đan Phượng và thành phố Hà Nội. Ngoài ra, trong tháng 1 - 3 năm 2017, nghiên cứu thực hiện phỏng vấn

bằng phiếu in sẵn các hộ gia đình, cá nhân có khiếu nại về đất đai. Sau khi tiến hành phân loại khiếu nại về đất đai, nội dung khiếu nại nào có số lượng ít (nhỏ hơn 50 vụ) thì điều tra tất cả các đối tượng có khiếu nại (KN) (KN về quyết định thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng (BTGPMB) có 12 vụ, KN về quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (TCĐĐ) có 44 vụ, KN về quyết định giao đất có 16 vụ, KN về các nội dung khác có 17 vụ); nội dung nào có số lượng khiếu nại lớn (lớn hơn 50 vụ) thì tính số lượng phiếu điều tra (n) áp dụng công thức sau:

$$n = N/(1+N.e^2) \text{ (Lê Huy Bá và cộng sự, 2006)}$$

Trong đó: N là tổng số hộ có khiếu nại về đất đai; e là sai số cho phép ($e = 5 - 15\%$).

Căn cứ vào số liệu phân loại khiếu nại về đất đai tại huyện Đan Phượng, với số $e = 10\%$ (giá trị trung bình của sai số cho phép) áp dụng công thức trên đối với nội dung khiếu nại quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) có 123 vụ thì tính được số phiếu điều tra là 55 phiếu. Vậy tổng số phiếu điều tra là 144 phiếu đối với hộ gia đình, cá nhân. Ngoài ra, điều tra bằng phiếu in sẵn đối với 100% cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết khiếu nại đất đai với tổng số 38 phiếu. Cụ thể, điều tra cán bộ, công chức tại Phòng TN và MT huyện Đan Phượng; Thanh tra huyện Đan Phượng; Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Chi nhánh Đan Phượng; Trung tâm phát triển quỹ đất; cán bộ phụ trách tiếp công dân tại UBND huyện; lãnh đạo UBND xã, thị trấn có khiếu nại; công chức địa chính các xã, thị trấn có khiếu nại về đất đai. Các tiêu chí điều tra chính gồm: Đánh giá của người dân đối với cán bộ, công chức thực hiện GQKN về đất đai như công tác tiếp nhận đơn thư KN về đất đai của CBCC, về trình tự, thời gian giải quyết của cơ quan tham gia GQKN về đất đai, công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại ở địa phương... Đánh giá của cán bộ, công chức về GQKN về đất đai: năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức, thái độ hợp tác, sự hiểu biết và chấp hành các trình tự, thủ tục của người dân trong GQKN về đất đai,

đánh giá về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất phục vụ GQKN về đất đai...

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khái quát địa bàn nghiên cứu

Huyện Đan Phượng ở phía Tây Bắc Hà Nội với 16 xã, thị trấn (15 xã và 1 thị trấn), dân số toàn huyện là trên 150.000 người (năm 2015) đây là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo chiều hướng tích cực, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, thủy sản; tăng tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ. Kinh tế càng phát triển tốc độ đô thị hóa nhanh, mọi ngành nghề đều gắn với đất đai khiến cho nhu cầu sử dụng đất ngày càng lớn, lợi ích từ đất đai cũng được mọi người quan tâm hơn bao giờ hết kéo theo giá đất cũng vì thế mà tăng lên nhanh chóng. Đất đai ngày càng được sử dụng một cách tiết kiệm và hiệu quả hơn. Ngoài ra, kinh tế càng phát triển các dự án, công trình đầu tư xây dựng nhằm phát triển kinh tế xã hội ngày một nhiều cũng gây khó khăn cho công tác quản lý đất đai: công tác cấp GCNQSDĐ, công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, công tác giao đất... Số vụ tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện về đất đai vì thế mà tăng lên chủ yếu liên quan đến giá trị, lợi ích từ đất đai. Và nội dung khiếu nại về đất đai cũng trở nên đa dạng, phức tạp; công tác giải quyết khiếu nại gặp nhiều khó khăn, phức tạp (Văn phòng HĐND - UBND huyện Đan Phượng, 2017).

3.2. Tình hình quản lý đất đai tại huyện Đan Phượng

Với tổng diện tích đất tự nhiên của toàn huyện là 7800,37 ha, trong đó: đất nông nghiệp 3.625,98 ha, chiếm 46,48% tổng diện tích đất tự nhiên; đất phi nông nghiệp 3123,88 ha, chiếm 40,05% tổng diện tích đất tự nhiên; đất chưa sử dụng 1050,52 ha, chiếm 13,47% tổng diện tích đất tự nhiên (Văn phòng Đăng ký Đất đai Chi nhánh huyện Đan Phượng, 2017). Tình hình quản lý, sử dụng đất của huyện luôn được thực hiện theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Trong giai đoạn từ 2012 - 2016, UBND huyện đã cấp được tổng số là 87.154

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các loại đất (đất ở, đất nông nghiệp). UBND huyện đã ban hành 630 quyết định giao đất, thu hồi 315.426,2 m² đất của các hộ gia đình, cá nhân và thực hiện tốt công thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai. Phòng TN và MT huyện Đan Phượng đã ban hành bộ hướng dẫn trình tự, thủ tục xử lý vi phạm đất đai gửi UBND các xã, thị trấn để căn cứ thực hiện theo quy trình, đảm bảo đúng quy định của pháp luật (Phòng TN và MT huyện Đan Phượng, 2017).

3.3. Kết quả giải quyết khiếu nại về đất đai tại Huyện Đan Phượng

3.3.1. Thực trạng khiếu nại đất đai tại huyện Đan Phượng

Trong giai đoạn 2012 - 2016, toàn huyện đã tiếp 1.385 lượt công dân và 428 vụ việc, bình

quân mỗi năm 85,60 vụ, trong đó bình quân số vụ trên một đơn vị cấp xã là 26,75 vụ (Bảng 1). Số vụ do UBND huyện tiếp nhận 233 vụ, chiếm 54,44% tổng số vụ; số vụ do UBND cấp xã tiếp nhận 195 vụ, chiếm 45,56% tổng số vụ. UBND huyện đã giải quyết dứt điểm 351 vụ (trong đó có một số vụ do UBND cấp xã chuyển đến), chiếm 82,01% tổng số vụ, còn lại đang giải quyết 77 vụ, chiếm 17,99% tổng số vụ. Số vụ trong giai đoạn nghiên cứu có chiều hướng tăng lên, nhưng với tỷ lệ bình quân năm không nhiều, điều này cho thấy tình hình đơn thư khiếu nại trên địa bàn huyện không có đột biến bất thường và cũng là một khía cạnh để đánh giá tình hình trật tự, an toàn xã hội trong giai đoạn này là ổn định.

Bảng 1. Tổng hợp kết quả tiếp nhận đơn thư của công dân tại huyện Đan Phượng giai đoạn 2012 - 2016

STT	Năm	Tổng số lượt người (người)	Tổng số đơn tiếp nhận (đơn)	Trong đó		Đã giải quyết		Chưa giải quyết	
				Cấp xã (đơn)	Cấp huyện (đơn)	Số đơn (đơn)	Tỷ lệ (%)	Số đơn (đơn)	Tỷ lệ (%)
1	2012	343	67	40	27	62	92,54	5	7,46
2	2013	329	68	14	54	60	88,24	8	11,76
3	2014	330	91	43	48	78	85,71	13	14,29
4	2015	236	88	53	35	76	86,36	12	13,64
5	2016	147	114	45	69	95	83,33	19	16,67
Tổng		1385	428	195	233	351	82,01	77	17,99

(Nguồn: Thanh tra huyện Đan Phượng, 2017)

Trong giai đoạn nghiên cứu, UBND huyện Đan Phượng đã tiếp nhận 212/428 đơn thư khiếu nại về đất đai chủ yếu là khiếu nại quyết định hành chính (QĐHC) về đất đai, chiếm 49,53% tổng số vụ khiếu nại của huyện, không có khiếu nại về hành vi hành chính. Kết quả thể hiện qua bảng 2 ta có 123/212 (chiếm 58,02%) trường hợp khiếu nại về cấp GCNQSDĐ chiếm tỷ lệ cao nhất trong giai đoạn nghiên cứu do trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận thay đổi; cấp GCNQSDĐ sai sót về tên chủ sử dụng, sơ đồ thửa đất, diện tích, thời hạn sử dụng mục đích sử dụng... Từ năm 2009, huyện là một trong những địa phương thí điểm cấp GCNQSDĐ theo dự án VLAP, diện tích đo cấp giấy theo dự án VLAP khác so với

cấp giấy theo bản đồ giải thửa 299, khiến sai lệch diện tích so với hồ sơ địa chính cũ đây cũng là một trong những nguyên nhân khiếu nại của các hộ gia đình, cá nhân. Khiếu nại quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có 44/212 trường hợp (chiếm 20,75%) đứng thứ hai trong bảng phân loại, khiếu nại thường tập trung về quyết định giải quyết tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất, thừa kế tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất, khiếu nại việc giải quyết tranh chấp đòi lại đất cũ... Người có liên quan đến tranh chấp đất đai không hài lòng về quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của các cấp có thẩm quyền. Ngoài ra, có các nội dung khiếu nại khác: khiếu nại về thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có 12/212 trường

hợp (chiếm 5,66%), đây là nội dung khiếu nại chiếm tỷ lệ ít nhất trong giai đoạn nghiên cứu; khiếu nại về giao đất có 16/212 trường hợp,

chiếm 7,55%; có 17/212 trường hợp (chiếm 8,02%) số vụ lên quan đến nội dung khiếu nại khác về đất đai.

Bảng 2. Phân loại khiếu nại về đất đai tại huyện Đan Phượng

Năm	Đơn khiếu nại			Khiếu nại quyết định hành chính về đất đai									
	Tổng số (đơn)	Trong đó về đất đai		Cấp GCN (đơn)	Tỷ lệ (%)	Thu hồi, BT GPMB (đơn)	Tỷ lệ (%)	Giải quyết TCĐĐ (đơn)	Tỷ lệ (%)	Giao đất (đơn)	Tỷ lệ (%)	Nội dung khác (đơn)	Tỷ lệ (%)
		Đất đai	Tỷ lệ (%)										
2012	67	40	59,70	23	57,50	4	10,00	10	25,00	0	0,00	3	7,50
2013	68	28	41,18	8	28,57	6	21,43	7	25,00	3	10,71	4	14,29
2014	91	46	50,55	27	58,70	2	4,35	7	15,22	5	10,87	5	10,87
2015	88	54	61,36	39	72,22	0	0,00	9	16,67	4	7,41	2	3,70
2016	114	44	38,60	26	59,09	0	0,00	11	25,00	4	9,09	3	6,82
Tổng	428	212	49,53	123	58,02	12	5,66	44	20,75	16	7,55	17	8,02

(Nguồn: Phòng TN và MT huyện Đan Phượng, 2017)

3.3.2. Giải quyết khiếu nại về đất đai tại huyện Đan Phượng

Trong giai đoạn 2012 - 2016, Phòng TN và MT huyện Đan Phượng đã phối hợp với thanh tra huyện, cán bộ, công chức của các phòng ban có liên quan đến khiếu nại về đất đai tiến

hành tham mưu cho UBND huyện Đan Phượng giải quyết khiếu nại về đất đai tại huyện cho 180/212 trường hợp, chiếm 84,91% tổng số khiếu nại về đất đai trong giai đoạn nghiên cứu (Bảng 3).

Bảng 3. Kết quả giải quyết khiếu nại về đất đai tại huyện Đan Phượng

Năm	Tổng số đơn (đơn)	Đã giải quyết xong			Đang giải quyết				
		Số đơn (đơn)	Tỷ lệ (%)	Số đơn (đơn)	Tỷ lệ (%)	Trong đó			
						GQKN lần I (đơn)	GQKN lần II (đơn)	Khởi kiện (đơn)	
2012	40	60	150,00	3	7,50	2	0	1	
2013	28	27	96,43	1	3,57	1	0	0	
2014	46	42	88,24	3	6,52	1	1	1	
2015	54	45	83,33	9	16,67	7	2	0	
2016	44	37	84,09	7	15,91	7	0	0	
Tổng	212	180	84,91	29	13,68	18	3	2	

(Nguồn: UBND huyện Đan Phượng, 2017)

Trong quá trình giải quyết khiếu nại các cấp chính quyền đã tiến hành giải thích, đối thoại trực tiếp để công dân hiểu về pháp luật đất đai kết quả là có 33 trường hợp rút đơn khiếu nại; còn 29/212 trường hợp đang trong quá trình xem xét giải quyết chiếm 13,68% gồm 18 trường hợp đang GQKN lần I, có 3 vụ đang giải quyết lần II, có 2 vụ khởi kiện ra tòa án (nội dung liên quan đến quyết định cấp GCNQSDĐ) (Bảng 3). Các vụ khiếu nại đang giải quyết chủ yếu là khiếu nại tồn đọng, kéo

dài từ năm 2012 đến 2017.

3.4. Đánh giá công tác giải quyết khiếu nại về đất đai tại Huyện Đan Phượng

3.4.1. Đánh giá của người dân đối với cán bộ, công chức thực hiện giải quyết khiếu nại về đất đai

UBND huyện, UBND xã đã thực hiện công khai các thủ tục hành chính, niêm yết tại nơi tiếp công dân, mọi công dân có thể dễ dàng tìm đọc tại nơi tiếp nhận đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai. Có

100% cán bộ, công chức tham gia GQKN có trình độ đại học trở lên với chuyên môn là ngành luật và ngành quản lý đất đai, và có kinh nghiệm trong lĩnh vực công tác trên 3 năm. Cán bộ phụ trách tiếp công dân luôn nhiệt tình, giải đáp mọi vướng mắc của người dân đảm bảo đúng trình tự, pháp luật, tạo điều kiện cho người khiếu nại không phải đi lại nhiều lần để bổ sung hồ sơ. Đa số người có khiếu nại phải tiến hành hoàn thiện bổ sung hồ sơ ít nhất một lần, chiếm 63,89% số người tham gia phỏng vấn. Theo đánh giá, có 64,58% tổng số ý kiến của người dân có khiếu nại cho rằng thực hiện trình tự GQKN là đúng quy định, về thời gian có 71,53% người trả lời phỏng vấn cho rằng thời gian GQKN là đúng quy định, còn lại cho rằng thời gian GQKN còn chưa đúng quy định. Ý kiến nhận xét của hộ gia đình, cá nhân đối với việc áp dụng pháp luật của CBCC trong quá trình GQKN chưa cao trong đó vẫn có một số người dân cho rằng CBCC không áp dụng đúng và đầy đủ pháp luật trong quá trình GQKN. Đây mới chỉ là đánh giá từ góc độ người dân, tuy nhiên việc không áp dụng hoặc áp dụng nhưng không đầy đủ, không đúng văn bản pháp luật trong quá trình GQKN sẽ ảnh hưởng rất lớn đến kết quả, chất lượng thậm chí sẽ dẫn đến vi phạm pháp luật trong GQKN.

3.4.2. Đánh giá của cán bộ, công chức về công tác giải quyết khiếu nại về đất đai tại huyện Đan Phượng

Kết quả phỏng vấn 38 cán bộ, công chức trực tiếp tham gia giải quyết khiếu nại cho thấy, người dân có ý thức hợp tác rất tốt trong quá trình giải quyết đơn thư KN của mình, chiếm 76,32% tổng số người trả lời phỏng vấn. Mặc dù vậy, có nhiều vụ việc, người dân có KN nhưng không hợp tác với các cơ quan, với CBCC được phân công giải quyết vụ việc, gây rất nhiều khó khăn, tốn kém thời gian, công sức đi lại... hiện các quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 chưa quy định cụ thể để xử lý các vụ việc này, đối với Luật Tố tụng hành chính hiện hành thì cơ bản đã có quy định rõ về xử lý đối với các trường hợp không tuân thủ nguyên tắc hoặc không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án hành chính.

Đánh giá về chất lượng nguồn nhân lực tham gia GQKN về đất đai có 33/38 ý kiến cho rằng số lượng CBCC đáp ứng được yêu cầu; có 5/38 ý kiến cho rằng số lượng CBCC chưa đáp ứng yêu cầu. Về chất lượng CBCC có 27/38 ý kiến cho rằng chuyên môn của người tham gia giải quyết đáp ứng yêu cầu, chiếm 71,05%; còn lại có 28,95% cho rằng chuyên môn của CBCC không đáp ứng được yêu cầu, chủ yếu là cán bộ cấp xã có chuyên môn không phải là ngành quản lý đất đai... Đánh giá về cơ sở vật chất (CSVC) phục vụ cho GQKN về đất đai về cơ bản đáp ứng yêu cầu: có 35/38 ý kiến cho rằng số lượng cơ sở vật chất đáp ứng; có 30/38 ý kiến cho rằng chất lượng của cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu, 8/38 ý kiến cho rằng chất lượng CSVC phục vụ công tác xuống cấp chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế công việc.

3.4.3. Những tồn tại và nguyên nhân dẫn đến khiếu nại về đất đai tại huyện Đan Phượng

Bất cập trong chính sách, pháp luật như chính sách, pháp luật còn chồng chéo, thường xuyên thay đổi (theo đánh giá của 68,42% người trả lời phỏng vấn). Tồn tại trong ý thức trách nhiệm chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân dân, qua điều tra phỏng vấn nhận thấy sự hiểu biết về pháp luật đất đai của người dân còn rất hạn chế (theo đánh giá của 47,37% CBCC trả lời phỏng vấn). Nhận thức của người dân về sở hữu đất đai không thống nhất với quy định của pháp luật, trong tiềm thức của một bộ phận nhân dân vẫn tồn tại quan niệm đất đai là của ông cha, tổ tiên để lại. Do yếu tố tâm lý sợ chính quyền lâu giải quyết nên một số người dân gửi đơn đến nhiều cơ quan với cùng một nội dung khiếu nại mà chưa quan tâm đến thẩm quyền giải quyết. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nói chung, pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại về đất đai trên địa bàn chưa sâu rộng, chưa thiết thực... Sự phối hợp của các ngành, cơ quan chức năng trong việc tham mưu GQKN chưa hiệu quả (theo đánh giá của 60,53% CBCC trả lời phỏng vấn), còn đùn đẩy trách nhiệm, chưa phát huy được hết sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác GQKN. Đội ngũ cán bộ làm công tác GQKN về đất đai ở huyện và một

số địa phương cấp xã hạn chế về năng lực và chuyên môn (có 28,95% ý kiến đồng ý với tiêu chí này); phương tiện, kinh phí hỗ trợ cho GQKN về đất đai còn hạn chế. Một số xã chưa coi trọng công tác quản lý đơn thư khiếu nại, chưa báo cáo kịp thời tình trạng đơn thư khiếu nại phát sinh, gây nhiều khó khăn trong công tác tổng hợp, báo cáo và nắm bắt tình hình khiếu nại. Do thiếu sự gương mẫu, sa sút về phẩm chất, đạo đức của một bộ phận CBCC. Sự yếu kém trong công tác tổ chức thi hành pháp luật về đất đai và đặc biệt là công tác cấp GCNQSDĐ, giải quyết TCĐĐ, thu hồi, bồi thường về đất, giao đất; công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn nhiều bất cập. Việc chỉnh lý biến động đất đai không được theo dõi, cập nhật thường xuyên dẫn đến việc xác minh nguồn gốc đất không rõ ràng khiến cho việc tham mưu GQKN về đất đai không đầy đủ, thiếu chính xác.

3.5. Giải pháp hoàn thiện công tác giải quyết khiếu nại về đất đai tại huyện Đan Phượng

3.5.1. Hoàn thiện quy định pháp luật giải quyết khiếu nại về đất đai

Để khắc phục những hạn chế của Luật Khiếu nại và Luật Đất đai trong GQKN về đất đai cần thực hiện rà soát phát hiện những mâu thuẫn, chông chéo của chính sách đất đai có liên quan đến phát sinh khiếu nại hoặc GQKN về đất đai và đề xuất giải pháp hữu hiệu khắc phục nhược điểm đó. Bên cạnh đó, tiến hành điều chỉnh những vấn đề vướng mắc cần tập trung vào một số nội dung: có quy định cụ thể về chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm các quy định về hình thức GQKN, thủ tục thụ lý đơn KN; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan tham mưu trong quá trình GQKN cụ thể như: Phòng TN và Môi trường huyện Đan Phượng, Thanh tra huyện... Nhằm hạn chế người KN gửi đơn thư đến nhiều cấp, nhiều ngành hoặc cố tình khiếu nại dai dẳng, không chấp hành quyết định GQKN đã có hiệu lực pháp lý, đề nghị bổ sung thêm nghĩa vụ của người KN, người bị KN đó là người KN phải có nghĩa vụ nộp tạm ứng phí khiếu nại, nếu KN đúng thì được hoàn trả lại phí; người ban hành QĐHC sai, có hành vi sai trái phải chịu

phí và ngược lại nếu khiếu nại sai.

3.5.2. Tăng cường tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật

Đề nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với việc giải quyết khiếu nại về đất đai tại huyện Đan Phượng cần tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đất đai theo hình thức lồng ghép với các chương trình khác nhau như: tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến tại các buổi họp Chi bộ, Tổ dân phố, thôn... phù hợp với từng đối tượng, nội dung phong phú, thiết thực nhằm thu hút được nhiều người tham gia. Đầu tư, xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu tập huấn dân cư về công khai thủ tục hành chính, tích cực làm mới các tủ sách pháp luật của từng xã, thị trấn, cung cấp đủ các văn bản quy phạm pháp luật, sách tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ đối với chính quyền cơ sở. Phát huy và đề cao vai trò phương tiện thông tin đại chúng và của các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm phát huy quyền năng xây dựng quản lý, giám sát của nhân dân đối với Nhà nước và xã hội.

3.5.3. Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác giải quyết khiếu nại về đất đai

Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các đơn vị chuyên môn cần tập trung giải quyết đơn thư dứt điểm ngay từ cơ sở, tránh tình trạng đơn thư vượt cấp, kéo dài. Quy định việc giao trách nhiệm chủ trì việc kiểm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị trong giải quyết đơn KN cho cơ quan thanh tra cấp huyện, để cơ quan này chủ động thực hiện trong toàn bộ quá trình giải quyết, hoàn tất hồ sơ sau giải quyết, theo dõi đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết... Cần có chế tài xử lý cụ thể đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra các vi phạm pháp luật, thiếu trách nhiệm trong GQKN; cần xử lý cán bộ công chức có trách nhiệm nhưng không thực hiện chính xác, đầy đủ, kịp thời việc thống kê, đánh giá tình hình khiếu nại và giải quyết khiếu nại về đất

đai tại địa bàn Huyện.

3.5.4. Kiện toàn tổ chức, cán bộ, công chức và nguồn lực tài chính thực hiện giải quyết khiếu nại về đất đai

Nhằm nâng cao hiệu quả năng lực, chuyên môn của đội ngũ CBCC cấp xã cần tăng cường mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ; việc sắp xếp công việc cho cán bộ phải đúng năng lực, chuyên môn, sở trường của họ. Quan tâm đầu tư kinh phí, trang thiết bị điều kiện, phương tiện làm việc cho công tác quản lý và GQKN về đất đai, từng bước hiện đại hóa hệ thống thông tin đất đai một cách đồng bộ, cập nhật và hoàn thiện hồ sơ địa chính, chỉnh lý biến động thường xuyên, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính dần hướng tới các thủ tục hành chính điện tử giúp người dân dễ dàng tra cứu. Xem xét việc cho hưởng phụ cấp đặc thù nghề đối với công chức trực tiếp tham gia GQKN về đất đai, vì đây là công việc có tính chất khó khăn, phức tạp, nhạy cảm cần phải được quan tâm, động viên.

3.5.5. Công khai, minh bạch chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và giải quyết khiếu nại về đất đai

Công tác quản lý đất đai phải thực hiện theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt và công khai. Chính sách pháp luật về đất đai tăng cường công khai hóa để người dân có thể dễ dàng tìm hiểu, tra cứu; kịp thời tiếp nhận những ý kiến phản ánh, đóng góp của người dân trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai. Tiến hành công khai quy hoạch, kế hoạch phải phổ biến rộng rãi đến mọi tầng lớp nhân dân, trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân hiểu và nắm rõ thông tin, từ đó tự nguyện hợp tác trong quá trình thu hồi đất. Công khai các kết quả thanh tra, kiểm tra trong việc tiếp dân, đối thoại trong GQKN về đất đai; lắng nghe tâm tư nguyện vọng của công dân, giải thích cho họ hiểu và thực hiện đúng pháp luật; công khai nội dung các báo cáo hằng năm về thực tiễn công tác giải quyết khiếu nại về đất đai tại cổng thông tin điện tử của huyện Đan Phượng.

4. KẾT LUẬN

Tình hình khiếu nại về đất đai trên địa bàn huyện Đan Phượng kể từ năm 2012 - 2016 nhìn chung không phát sinh điểm nóng. Trong giai đoạn nghiên cứu UBND huyện đã giải quyết xong 180 trường hợp/212 trường hợp KN về đất đai, đạt 84,91% (có 33 trường hợp công dân đã tự nguyện rút đơn KN), còn 29/212 trường hợp đang trong quá trình xem xét giải quyết chiếm 13,68%. Việc GQKN của các cơ quan hành chính, CBCC đã bắt đầu được người dân ghi nhận thể hiện ở việc đánh giá tốt trong công tác tổ chức đối thoại, chấp hành trình tự, thủ tục, thời gian đúng quy định... Trong giải quyết đơn KN đã có sự vào cuộc mạnh mẽ của các cấp chính quyền, đoàn thể chính trị và trách nhiệm của từng cá nhân tham gia giải quyết. Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn có một số hạn chế như một bộ phận nhân dân ý thức hợp tác không cao, cố tình KN dai dẳng, hiểu biết pháp luật của người dân còn hạn chế; một số bộ phận CBCC trình độ, năng lực chưa đáp ứng được yêu cầu công việc; công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật chưa thực sự có hiệu quả... Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong GQKN về đất đai tại huyện Đan Phượng cần thực hiện các giải pháp như hoàn thiện quy định pháp luật liên quan đến công tác GQKN về đất đai; tăng cường tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân; nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác GQKN về đất đai...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Huy Bá, Nguyễn Trọng Hùng, Thái Lê Nguyên, Huỳnh Lư, Trùng Phùng, Nguyễn Thị Trón, Lê Đức Tuấn, Nguyễn Đình Tuấn (2006). *Phương pháp nghiên cứu khoa học*. Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Lê Duyên Hà (2017). *Thực hiện pháp luật về khiếu nại hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên, Việt Nam*. Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
3. Phạm Phương Nam, Hoàng Trung Thịnh (2017). Đánh giá công tác giải quyết khiếu nại, khiếu kiện về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam* 15(10):1375-1381.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đan Phượng (2017). *Báo cáo công tác quản lý đất đai trên địa bàn huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội*.

5. Thanh tra Huyện Đan Phượng (2017). *Báo cáo công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và công tác tiếp công dân giai đoạn 2012 - 2016*.

6. Trần Mạnh Hùng (2016). *Pháp luật giải quyết khiếu nại về đất đai – từ thực tiễn tỉnh Vĩnh Phúc*. Luận văn thạc sỹ, Học viện Hành chính Quốc gia.

7. Văn phòng Đăng ký Đất đai Chi nhánh huyện Đan Phượng (2017). *Báo cáo kết quả thực hiện công tác thống kê, kiểm kê đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Đan Phượng năm 2016*.

8. Văn phòng HĐND-UBND huyện Đan Phượng (2017). *Báo cáo số tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2016; nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp chủ yếu năm 2017*.

EVALUATION OF LAND COMPLAINT SETTLEMENT IN DAN PHUONG DISTRICT, HA NOI CITY

Pham Thanh Que¹, Pham Phuong Nam², Hoang Thi Huong³, Nguyen Thi Thuy Dung⁴

¹*Vietnam National University of Forestry*

^{2,3}*Vietnam National University of Agriculture*

⁴*People's Committee of Dan Phuong district, Hanoi city*

SUMMARY

Evaluation of land complaints, land complaint settlement as the basis for proposing solutions to improve land complaint settlement in Dan Phuong district, Hanoi city. Secondary data relating to resolving complaints about land are collected at agencies and units in the district; Primary data was collected from 144 households and individuals with complaints about land and 38 people directly involved in resolving complaints on land. The results of the study showed that the land complaint letter has been resolved 180/212, the remaining cases are mainly in the settlement time; In addition, there are inadequacies in policies and laws relating to settlement of complaints about land; Understanding and obeying the land laws of some people are still limited; The staff of cadres, means, and funds in service of land use policy are limited; Some communes do not attach importance to the management of complaints and fail to report in time the status of complaints; Adjustment of land changes is not monitored, updated often ... The proposed solutions include improving the legal provisions related to the work of land registration; Strengthening dissemination and education of law for people; To raise the responsibility of all levels and branches in land-use-related land management; consolidate organizations, cadres, civil servants and financial resources to implement land use policies; To publicize and clarify policies and laws on land use management and results of inspection and examination in the reception of citizens, land complaint settlement...

Keywords: Complaints, Dan Phuong, land.

Ngày nhận bài : 22/8/2018
Ngày phản biện : 28/01/2019
Ngày quyết định đăng : 12/02/2019